

BẢN TIN HÀNG NGÀY

18 Tháng 9 2025

Vn-Index giảm gần 6 điểm trong ngày đáo hạn phái sinh

- Vn-Index mở cửa tăng điểm, sau đó giảm dần tới 16 điểm đến giữa phiên chiều, sau đó lại hồi phục từ cuối phiên chiều và đóng cửa giảm gần 6 điểm
- VIC VHM tăng mạnh tới 5% trong phiên sáng, nhưng lại giảm về tham chiếu trong phiên chiều, và đóng cửa tăng nhẹ là 1 phần lý do khiến Vn-Index biến động khá mạnh
- Số lượng mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- Nhiều mã giảm điểm như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, khu công nghiệp, bán lẻ, phân bón, cảng biển...
- Các mã vốn hóa lớn đơn lẻ như VNM GAS FPT cũng giảm điểm
- Có lẽ chỉ có nhóm bất động sản là tăng điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 13.2% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

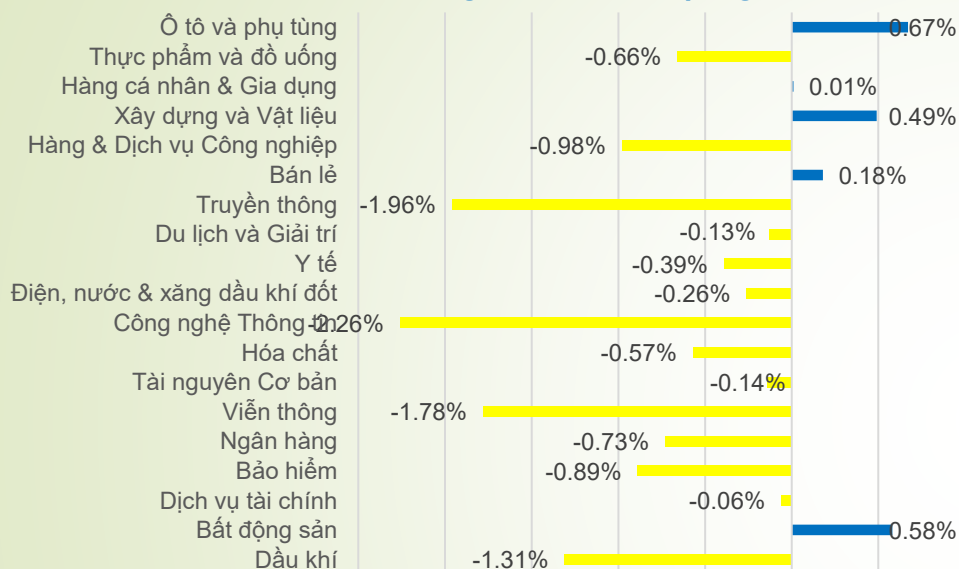


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,665.2	276.9	111.4
(+/-)	-5.79	-0.71	-0.36
(%)	-0.35%	-0.26%	-0.32%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	860	56	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	25,300	914	416
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,434)	(95)	(73)
Số mã tăng	108	52	103
Số mã giảm	208	81	136
Số mã giá không đổi	60	76	104

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.30	1.43
2	Nguyên vật liệu	19.09	1.70
3	Công nghiệp	14.84	2.17
4	Hàng Tiêu dùng	16.54	2.46
5	Dược phẩm và Y tế	16.63	1.63
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.82	4.57
7	Viễn thông	30.53	5.69
8	Tiện ích Cộng đồng	14.23	1.73
9	Tài chính	21.20	2.16
10	Ngân hàng	11.17	1.78
11	Công nghệ Thông tin	20.35	4.17

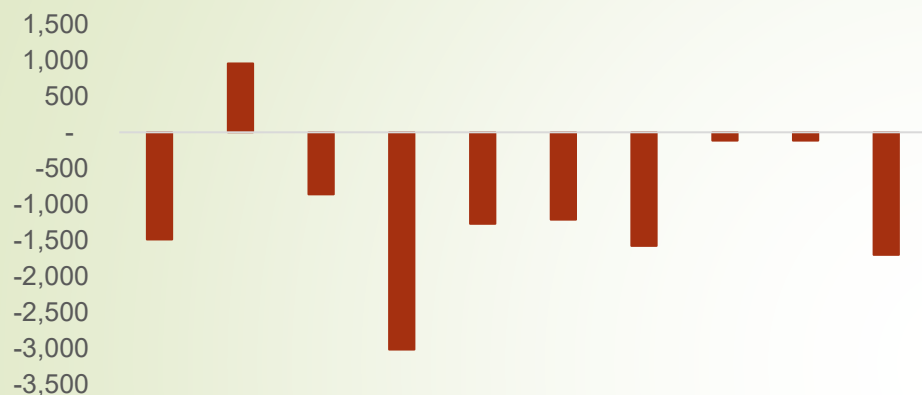
- Nếu nhìn vào nền thị có vẻ hôm nay là phiên giao dịch cũng tương đối tích cực, dù Vn-Index giảm điểm nhưng đã hồi khá mạnh từ mức thấp nhất ngày, và cũng tạo ra 1 cây nến rút chân khá dài
- Tuy vậy, hôm nay là ngày đáo hạn phái sinh, và cũng là ngày Fed công bố quyết định giảm lãi suất 0.25% nên biến động cũng là khá khó dự đoán
- Việc Fed giảm lãi suất 0.25% cũng chưa đánh giá được đây là tin tốt hay xấu, vì có vẻ thị trường dự đoán Fed sẽ giảm lãi suất lên tới 0.5%
- Tuy vậy, rõ ràng vùng 1,640-1,650 điểm đang tỏ ra là hỗ trợ tương đối tốt cho Vn-Index như đã dự đoán trước đó.
- Hỗ trợ tốt của Vn-Index ở khoảng 1,640 điểm, nhưng theo chúng tôi, nhà đầu tư có thể mua dần từ vùng 1,650 điểm. Trong 2 tháng qua, dù gặp khó tại vùng 1,700 điểm, Vn-Index vẫn tạo ra trendline hướng lên, với đáy sau cao hơn đáy trước.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	1.42%	HDG	2.78%	DSC	1.94%	VCF	2.92%	CII	3.61%	DHC	4.32%	GEG	2.50%	GVR	-0.35%
TCB	0.26%	IJC	2.57%	VIX	1.37%	FMC	2.16%	HTI	2.88%	NKG	2.84%	NT2	2.48%	DPR	-0.39%
LPB	0.22%	DIG	2.11%	CTS	1.29%	HAG	0.00%	HHV	2.36%	HSG	0.25%	BWE	1.15%	DCM	-0.65%
OCB	-0.38%	SJS	1.54%	SSI	0.49%	BAF	0.00%	VGC	1.58%	ACG	0.00%	VSH	0.86%	VFG	-0.68%
CTG	-0.39%	HDC	1.46%	VCI	0.12%	MSN	-0.24%	VCG	1.49%	HPG	-0.17%	POW	0.66%	PHR	-0.87%
VIB	-0.48%	VIC	1.33%	VDS	0.00%	MCM	-0.34%	PC1	0.77%	PTB	-0.77%	CHP	0.15%	DGC	-1.00%
BID	-0.49%	QCG	1.07%	EVF	0.00%	SBT	-0.41%	CTR	-0.66%			PPC	0.00%	AAA	-1.09%
SSB	-0.50%	PDR	0.64%	DSE	-0.17%	PAN	-0.45%	BMP	-1.26%			TDM	0.00%	DPM	-1.30%
EIB	-0.56%	VHM	0.58%	HCM	-0.19%	KDC	-0.58%	CTD	-1.33%			SHP	-0.27%	CSV	-1.46%
VPB	-0.65%	KBC	0.27%	VND	-0.21%	BHN	-0.58%					PGD	-0.40%		
HDB	-0.65%	KOS	0.13%	AGR	-0.55%	ASM	-0.60%					PGV	-0.49%		
NAB	-0.65%	SIP	0.00%	ORS	-0.67%	SAB	-1.06%					HNA	-0.64%		
MBB	-0.74%	VRE	0.00%	TVS	-0.98%	DBC	-1.06%					REE	-1.04%		
SHB	-1.11%	CRE	0.00%	FTS	-1.06%	VHC	-1.09%					TMP	-1.28%		
VCB	-1.39%	KDH	-0.30%	BSI	-1.14%	ANV	-1.95%					GAS	-1.56%		
ACB	-2.29%	DXS	-0.39%	BCG	-3.11%	VNM	-2.30%								
TPB	-2.33%	DXG	-0.43%												
MSB	-2.51%	NLG	-0.49%												
		BCM	-0.72%												
		SZC	-1.30%												
		TCH	-1.41%												
		NVL	-2.58%												
		VPI	-3.14%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	GEX	HOSE	92.81	23.59	69.22
2	HVN	HOSE	50.95	0.46	50.49
3	NKG	HOSE	51.70	16.51	35.19
4	VPB	HOSE	95.30	72.12	23.18
5	VHC	HOSE	23.64	6.67	16.98
6	DXG	HOSE	65.21	52.25	12.96
7	NT2	HOSE	11.95	1.66	10.29
8	EIB	HOSE	20.30	10.18	10.12
9	FUEVFNVD	HOSE	10.81	1.49	9.32
10	DIG	HOSE	19.20	12.44	6.77
11	PC1	HOSE	10.93	4.27	6.66
12	LPB	HOSE	11.27	6.53	4.74
13	VDS	HOSE	5.23	0.63	4.59
14	TCH	HOSE	16.10	11.77	4.33
15	VEA	UPCoM	4.31	0.02	4.29

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIC	HOSE	121.61	334.46	- 212.85
2	VHM	HOSE	143.49	275.51	- 132.03
3	SSI	HOSE	117.53	240.95	- 123.43
4	VIX	HOSE	22.72	144.16	- 121.45
5	MSN	HOSE	53.89	143.13	- 89.24
6	MWG	HOSE	128.34	194.39	- 66.05
7	VCB	HOSE	35.26	100.03	- 64.77
8	SHS	HNX	2.17	66.30	- 64.13
9	HPG	HOSE	54.54	116.49	- 61.95
10	TPB	HOSE	24.21	78.68	- 54.47
11	KBC	HOSE	37.00	82.43	- 45.43
12	DGC	HOSE	3.59	45.93	- 42.34
13	NVL	HOSE	13.26	54.55	- 41.29
14	VND	HOSE	55.11	95.43	- 40.32
15	MBB	HOSE	16.39	56.58	- 40.20

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	68.00	0.00%	1.49%	-9.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	64.00	-1.54%	0.00%	-11.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,702.00	0.35%	1.59%	40.17%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,186	-0.05%	-0.14%	3.50%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,445	-0.05%	-0.14%	3.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,540	0.00%	-1.52%	2.67%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.51%	0.34%	0.32%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.82%	0.01%	0.01%	0.70%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.94%	0.01%	0.01%	0.77%

Fed hạ lãi suất 25 bps và dự kiến giảm thêm hai lần nữa trong năm nay

Chủ tịch Fed Jerome Powell: Thị trường lao động Mỹ đang yếu đi, hạ lãi suất 0,25% là để 'kiểm soát rủi ro'. Với tỷ lệ 11 phiếu thuận - 1 phiếu chống, Fed đồng ý hạ lãi suất chuẩn 25 bps, đưa lãi suất xuống phạm vi 4 - 4,25%.

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2025 từ 6,9% lên 7,5%

UOB dự báo, tăng trưởng quý III/2025 dự kiến đạt 7,6% và quý IV/2025 đạt 7,2% so với cùng kỳ, nhờ đó, cả năm 2025 Việt Nam sẽ tăng trưởng 7,5%.

Thủ tướng yêu cầu giải ngân vốn đầu tư công 100%, không để 'có tiền mà không tiêu được'

Trước tình trạng gần 38.400 tỷ đồng vốn đầu tư công vẫn chưa được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ hết, tính đến cuối tháng 8, Thủ tướng yêu cầu người đứng đầu các đơn vị không để tình trạng trì trệ, "có tiền mà không tiêu được".

Bản tin doanh nghiệp



Vint

VNDirect muốn phát hành hơn 432 triệu cổ phiếu, tăng vốn lên gần 20.000 tỷ đồng

VNDirect dự kiến trình đại hội đồng cổ đông bất thường xem xét việc sửa đổi phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và bổ sung thêm kế hoạch chào bán ra công chúng, với tổng số lượng dự kiến hơn 432 triệu đơn vị.



Bộ Công Thương phát cảnh báo mặt hàng xuất khẩu của Hòa Phát (HPG) có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại

Trong danh sách này, nhiều sản phẩm thép được lưu ý có khả năng cao bị điều tra, gồm thép dẹt cán nguội, thép cán phẳng mạ hoặc tráng thiếc xuất khẩu sang EU, thép hình cán nóng sang Australia, cáp thép dự ứng lực sang Mỹ và Mexico, cùng thép không gỉ cán nguội sang Thái Lan.



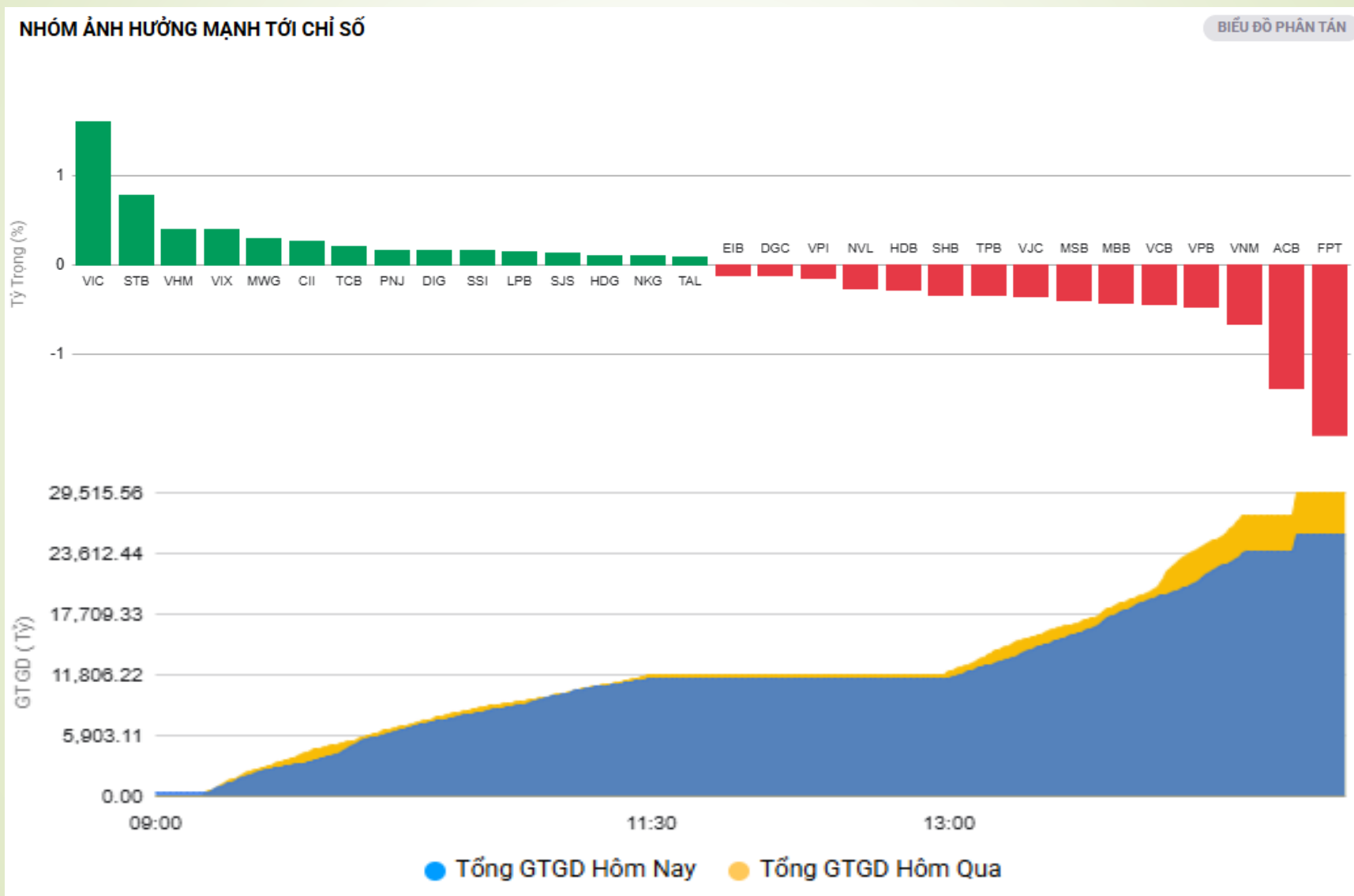
Nhóm quỹ Dragon Capital thoái bớt vốn khi cổ phiếu MWG phá đỉnh

Tổng cộng, nhóm quỹ đã bán hơn 3.26 triệu cp MWG, làm giảm tỷ lệ sở hữu tại Tập đoàn bán lẻ đa ngành từ 5.21% xuống 4.99%, đồng nghĩa không còn là nhóm cổ đông lớn tại Doanh nghiệp.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	30,800	-11.4%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,850	20.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,800	-14.4%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,800	6.3%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,550	23.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	30,700	15.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	51,200	-24.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	63,900	13.5%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,800	15.0%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,150	8.1%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,700	-3.6%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,900	-16.6%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,550	19.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,400	15.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,900	-9.2%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,900	-7.0%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,700	-1.9%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,200	-0.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	56,800	16.0%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	103,500	-15.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	57,000	-11.4%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	73,000	-17.5%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	34,850	-13.3%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	29,450	-19.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,450	-20.2%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,200	9.3%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	69,200	19.9%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,300	9.9%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.